

Socket Cap Screws

Steel / Stainless Steel, with Low-Profile Head, with Internal Hexalobular

SPECIFICATION

Identification no.

- No. 2: Head height k significantly reduced

Steel BN

Chemically nickel plated, black

Stainless steel AISI 304 NI

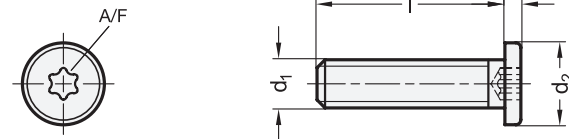
INFORMATION

Socket cap screws GN 14580.5 are used to fasten parts where a counterbore is not possible and insufficient height is available for a normal screw head.

Due to their head geometry, screws according to this specification have a reduced load capacity as per ISO 898-1. The maximum tightening torque specified in the table may not be exceeded.

TECHNICAL INFORMATION

- Stainless Steel Characteristics (see page A26)



GN 14580.5-NI

STAINLESS STEEL

Description	d1	Length l	d2	k ±0.1	A/F	Max. tightening torque in Nm	
GN 14580.5-M2-4-NI-2	M2	4	4	0.5	T4	0.15	1
GN 14580.5-M2-5-NI-2	M2	5	4	0.5	T4	0.15	2
GN 14580.5-M2-6-NI-2	M2	6	4	0.5	T4	0.15	3
GN 14580.5-M2-8-NI-2	M2	8	4	0.5	T4	0.15	4
GN 14580.5-M2-10-NI-2	M2	10	4	0.5	T4	0.15	5
GN 14580.5-M2-12-NI-2	M2	12	4	0.5	T4	0.15	6
GN 14580.5-M3-6-NI-2	M3	6	7	0.8	T6	0.6	1
GN 14580.5-M3-8-NI-2	M3	8	7	0.8	T6	0.6	2
GN 14580.5-M3-10-NI-2	M3	10	7	0.8	T6	0.6	3
GN 14580.5-M3-12-NI-2	M3	12	7	0.8	T6	0.6	4
GN 14580.5-M3-16-NI-2	M3	16	7	0.8	T6	0.6	5
GN 14580.5-M4-6-NI-2	M4	6	8	0.9	T8	1.5	1
GN 14580.5-M4-8-NI-2	M4	8	8	0.9	T8	1.5	2
GN 14580.5-M4-10-NI-2	M4	10	8	0.9	T8	1.5	3
GN 14580.5-M4-12-NI-2	M4	12	8	0.9	T8	1.5	4
GN 14580.5-M4-16-NI-2	M4	16	8	0.9	T8	1.5	5
GN 14580.5-M4-20-NI-2	M4	20	8	0.9	T8	1.5	6
GN 14580.5-M4-25-NI-2	M4	25	8	0.9	T8	1.5	7
GN 14580.5-M5-8-NI-2	M5	8	9	1	T10	3.1	1
GN 14580.5-M5-10-NI-2	M5	10	9	1	T10	3.1	2
GN 14580.5-M5-12-NI-2	M5	12	9	1	T10	3.1	3
GN 14580.5-M5-16-NI-2	M5	16	9	1	T10	3.1	4
GN 14580.5-M5-20-NI-2	M5	20	9	1	T10	3.1	5
GN 14580.5-M5-25-NI-2	M5	25	9	1	T10	3.1	6
GN 14580.5-M5-30-NI-2	M5	30	9	1	T10	3.1	7
GN 14580.5-M6-8-NI-2	M6	8	12	1.2	T20	5.3	2
GN 14580.5-M6-10-NI-2	M6	10	12	1.2	T20	5.3	3
GN 14580.5-M6-12-NI-2	M6	12	12	1.2	T20	5.3	4
GN 14580.5-M6-16-NI-2	M6	16	12	1.2	T20	5.3	5
GN 14580.5-M6-20-NI-2	M6	20	12	1.2	T20	5.3	6
GN 14580.5-M6-25-NI-2	M6	25	12	1.2	T20	5.3	7
GN 14580.5-M6-30-NI-2	M6	30	12	1.2	T20	5.3	8
GN 14580.5-M6-35-NI-2	M6	35	12	1.2	T20	5.3	9
GN 14580.5-M6-40-NI-2	M6	40	12	1.2	T20	5.3	10

GN 14580.5-BN

Description	d1	Length l	d2	k ±0.1	A/F	Max. tightening torque in Nm	
GN 14580.5-M3-6-BN-2	M3	6	7	0.8	T6	0.7	1
GN 14580.5-M3-8-BN-2	M3	8	7	0.8	T6	0.7	2
GN 14580.5-M3-10-BN-2	M3	10	7	0.8	T6	0.7	3
GN 14580.5-M4-6-BN-2	M4	6	8	0.9	T8	2.3	1
GN 14580.5-M4-8-BN-2	M4	8	8	0.9	T8	2.3	2
GN 14580.5-M4-10-BN-2	M4	10	8	0.9	T8	2.3	3
GN 14580.5-M5-8-BN-2	M5	8	9	1	T10	4	1
GN 14580.5-M5-10-BN-2	M5	10	9	1	T10	4	2
GN 14580.5-M5-12-BN-2	M5	12	9	1	T10	4	3
GN 14580.5-M5-16-BN-2	M5	16	9	1	T10	4	4